



**LỄ KỶ NIỆM 125 NĂM THÀNH LẬP BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG HUẾ
VÀ HỘI NGHỊ KHOA HỌC PHÒNG CHỐNG UNG THƯ THƯỜNG NIÊN 2019
125TH ANNIVERSARY CELEBRATION OF HUE CENTRAL HOSPITAL
AND ANNUAL SCIENTIFIC CONFERENCE ON CANCER CONTROL – HUE 2019**

Ngày 30/8/2019 – August 30st, 2019

**Hội trường lớn, tầng 5 – Tòa nhà hậu cần
Grand Hall, 5th floor – Logistics building**

Phiên khai mạc – Opening session

07:30 – 08:00	Đón tiếp đại biểu – <i>Registration</i>
08:00 – 09:30	- Lễ kỷ niệm 125 năm thành lập Bệnh viện Trung ương Huế <i>125th Anniversary Celebration of Hue Central Hospital</i> - Khai mạc Hội nghị – <i>Opening remark</i> 1. GS.BS Nguyễn Chấn Hùng – Chủ tịch Hội Ung thư Việt Nam <i>Prof. Nguyen Chan Hung – President of Vietnam Cancer Society</i> 2. Lãnh đạo Bộ Y tế – <i>Leader of Ministry of Health</i> 3. Lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế – <i>Leader of Thua Thien Hue province</i>
Phiên toàn thể A0 – A0 Plenary session	
Chairpersons	Lãnh đạo Bộ Y tế, GS.BS Nguyễn Chấn Hùng, GS.TS Nguyễn Bá Đức, PGS.TS Huỳnh Quyết Thắng, PGS.TS Bùi Diệu, GS.TS Phạm Như Hiệp, PGS.TS Nguyễn Duy Thăng, PGS.TS Nguyễn Vũ Quốc Huy, GS.TS Trần Văn Thuấn, TS.BS Phạm Xuân Dũng, TS. Nguyễn Nam Hùng, BSCKI. Hoàng Trọng Chính, TS.BS. Mai Đình Điều, BSCKII. Hoàng Thị Lan Hương, TS.BS. Nguyễn Thanh Xuân, Prof. Carlos Rodriguez Galindo, A/Prof. Hiroto Inaba, Prof. Allen Yeoh Eng Juh, Dr. Hiroyuki Shichino, Ms.Kazuyo Watanabe, Prof. Hervé Brisse, Prof. Daniel Orbach, Prof. Kazuhiko Igarashi, Dr. A. Dimitrios Colevas
09:30 – 10:00	1. Phòng ngừa ung thư – <i>Cancer prevention</i> GS.BS Nguyễn Chấn Hùng – <i>President of Vietnam Cancer Society</i>
10:00 – 10:20	2. Tổng quan về sarcoma – <i>Overview of sarcoma</i> Prof. Carlos Rodriguez Galindo <i>Director of St. Jude Global Medicine, St. Jude Children's Research Hospital, USA</i>

10:20 – 10:40	3. Chẩn đoán hình ảnh và vai trò sinh thiết trong các khối u mô mềm ở trẻ em <i>Diagnostic imaging and role of biopsy in soft tissue tumors during childhood</i> GS. Hervé Brisse <i>Head of Imaging Diagnostic Dept., Curie Institute, Paris, France</i>
10:40 – 11:00	4. Tiến bộ mới trong điều trị bệnh ung thư phổi không tế bào nhỏ <i>New advances in the management of NSCLC</i> Dr. Akhil Chopra, Medical Oncology – Elizabeth Orchard Hospital, Singapore
11:00 – 11:15	5. Mạng lưới điều hoà gen BACH1 trong ung thư tụy di căn <i>BACH1 gene regulatory network for metastasis pancreatic cancer</i> Prof. Kazuhiko Igarashi <i>Department of Biochemistry, Tohoku University Graduate School of Medicine, Japan</i>
11:15 – 11:30	6. Ung thư vòm hầu: Cập nhật 2019 <i>Nasopharyngeal carcinoma: Updating 2019</i> A. Dimitrios Colevas, MD <i>Stanford Cancer Institute, USA</i>
11:30 – 11:45	7. Phẫu thuật ung thư đường tiêu hóa bằng Robot tại Nhật Bản <i>Robotic surgery for digestive tract in Japan</i> GS.TS Hanai Tsunekazu <i>Trưởng khoa Ngoại Tiêu hóa dưới, Bệnh viện đại học Y Fujita, Nhật Bản</i>
11:45 – 12:00	8. Phòng chống ung thư: Cập nhật tình hình và khuyến nghị cho Việt Nam <i>Cancer prevention and control: Update and recommendation for Viet Nam</i> PhD.Dr. Lai Duc Truong, technical officer, the WHO office in Viet Nam
Ăn trưa và phiên vệ tinh: Giới thiệu sản phẩm công ty Pfizer trong hóa trị ung thư vú <i>Lunch and Satellite session: Introduction of chemotherapy in breast cancer - Pfizer</i>	
Hội trường A (tầng 1, Trung tâm Đào tạo) Hall A (1st floor, Training center)	
Phiên A1: Ung thư phổi – A1 Session: Lung cancer	
Chairpersons	BSCKII. Hoàng Thị Lan Hương, Prof. Shanop Shuangshoti, PGS.TS Vũ Hồng Thăng, ThS.BS Hoàng Thành Trung, BSCKII. Cao Khả Châu, BS. Nguyễn Văn Cầu, Kim-Son H. Nguyen MD.MPA
13:20 – 13:30	1. Đột biến gen EGFR ở bệnh nhân gốc Việt: câu chuyện của 2 đất nước <i>EGFR mutations in patients of Vietnamese origin: a story of two countries</i> Kim-Son H. Nguyen MD.MPA <i>Department of Oncology</i> <i>Palo Alto Medical Foundation, California, USA</i>

13:30 – 13:40	<p>2. Tầm quan trọng của chẩn đoán chính xác EGFR: thời điểm, loại mẫu, phương pháp</p> <p><i>The importance of accurate EGFR testing: right time, right sample and right testing method</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Professor Shanop Shuangshoti</i> <i>Dept. of Pathology Faculty of Medicine – Chulalongkorn University, Thailand</i></p>
13:40 – 13:50	<p>3. Tổng quan về các kỹ thuật lấy mẫu bệnh phẩm giải phẫu bệnh trong chẩn đoán ung thư phổi</p> <p><i>Overview of sampling techniques for the diagnosis of lung cancer</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Nguyễn Sơn Lam – BV Phạm Ngọc Thạch</i></p>
13:50 – 14:00	<p>4. Methionine adenosyltransferase – Một tiềm năng mới trong điều trị đích ung thư</p> <p><i>Methionine adenosyltransferase as a new potential target for cancers</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Dr. Nguyen Chi Long – Department of Biochemistry, Tohoku University Graduate School of Medicine, Sendai, Japan</i></p>
14:00 – 14:10	<p>5. Đánh giá độc tính phác đồ Paclitaxel-Carboplatin kết hợp hoá xạ đồng thời trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ, giai đoạn III, không có chỉ định mổ</p> <p><i>Evaluation of toxicities of paclitaxel – carboplatin regimen combined with concurrent chemoradiotherapy in inoperable patients stage III non-small cell lung cancer</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Hàng Quốc Tuấn – Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang</i></p>
14:10 – 14:20	<p>6. Cắt thùy phổi bằng phẫu thuật nội soi lồng ngực kiểu một cổng biến đổi: 39 trường hợp đầu tiên</p> <p><i>Pulmonary lobectomy by modified uniportal VATS (i-VATS) at HCMC oncology hospital in Viet Nam: initial 39 cases</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Hoàng Thành Trung – Bệnh Viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh</i></p>
14:20 – 14:30	<p>7. Yếu tố ảnh hưởng sống thêm ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ có di căn não</p> <p><i>Factors affecting the survival of non-small cell lung cancer patients with brain metastasis</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Vũ Hồng Thăng – Bệnh viện K Hà Nội</i></p>
14:30 – 14:40	<p>8. Đánh giá tỷ lệ đột biến gen EGFR trên bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn tiến xa, di căn tại Bệnh viện Trung ương Huế</p> <p><i>Evaluation rate of epidermal growth factor receptor mutation on advanced non - small cell lung cancer (NSCLC) patients at Hue central hospital</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Phạm Mai Thủy Tiên – Bệnh viện Trung ương Huế</i></p>
14:40 – 14:50	<p>Thảo luận – <i>Discussion</i></p>

Phiên A2: Tiêu hóa – A2 Session: Digestive tract

Chairpersons	PGS.TS Lê Lộc, PGS.TS Phạm Cẩm Phương, TS.BS Hồ Hữu Thiện, TS.BS Phan Hải Thanh, BSCKII. Đặng Hoàng An, TS.BS Lê Duy Cường
14:50 – 15:00	1. Điều trị ung thư gan giai đoạn không phẫu thuật – Cách tiếp cận hiện tại và tương lai <i>Management of unresectable HCC – Current and future treatment landscape</i> Phạm Cẩm Phương – Trung tâm Ung bướu, Bệnh viện Bạch Mai
15:00 – 15:10	2. Kết quả điều trị Imatinib trong điều trị u mô đệm đường tiêu hóa tại bệnh viện Trung ương Huế từ 2013 đến 2019 <i>Outcomes of Imatinib treatment for gastrointestinal stromal tumor (GIST) at Hue central hospital from 2013 to 2019</i> Đặng Hoàng An – Bệnh viện Trung ương Huế
15:10 – 15:20	3. Bước đầu đánh giá kết quả chẩn đoán và điều trị ung thư dạ dày sớm tại Bệnh viện Trung ương Huế <i>Preliminary evaluation of the diagnosis and treatment of early gastric cancer at Hue Central Hospital</i> Trần Như Nguyễn Phương – Bệnh viện Trung Ương Huế
15:20 – 15:30	4. Kinh nghiệm phẫu thuật nội soi 3D trong cắt dạ dày kèm nạo vét hạch <i>Experiences of using three-dimensional laparoscopy in the treatment of gastric cancer</i> Trần Nghiêm Trung – Bệnh viện Trung ương Huế
15:30 – 15:40	5. Đánh giá đáp ứng điều trị và một số độc tính của phác đồ TCX trong ung thư dạ dày giai đoạn muộn tại bệnh viện Ung Bướu Hà Nội <i>Evaluation of the response and some toxicities of regimen TCX in the treatment of late - stage gastric cancer in Hanoi oncology hospital</i> Nguyễn Trọng Hiếu – Bệnh viện Ung Bướu Hà Nội
15:40 – 15:50	6. Kết quả dài hạn phẫu thuật nội soi một cổng điều trị ung thư đại tràng <i>Long-term follow-up results of single port laparoscopic colectomy</i> Phạm Trung Vỹ – Bệnh viện Trung ương Huế
15:50 – 16:00	7. Đánh giá hiệu quả điều trị ung thư đại tràng người của phối hợp virus vaccine sởi và quai bị trên mô hình chuột thiếu hụt miễn dịch <i>Assessment of cancer treatment efficacy of measles and mumps virus vaccine combination on nude mic xenograft models</i> Lê Duy Cường – Học viện Quân Y
16:00 – 16:10	8. Kết quả bước đầu phẫu thuật nội soi cắt trực tràng phối hợp cắt mạc treo trực tràng qua lỗ hậu môn <i>Preliminary results of laparoscopic rectal resection combined with transanal total mesorectal excision</i>

	<i>Hồ Hữu Thiện – Bệnh viện Trung ương Huế</i>
16:10 – 16:20	<p>9. Đánh giá kết quả điều trị phác đồ hóa trị phối hợp Bevacizumab trên bệnh nhân ung thư đại trực tràng di căn</p> <p><i>Evaluate results of bevacizumab plus chemotherapy in patients with metastatic colorectal cancer</i></p> <p><i>La Thị Hoàng Oanh – Bệnh viện Trung ương Huế</i></p>
16:20 – 16:30	Giải lao – <i>Break</i>
Phiên A3: Vú phụ khoa A3 Session: Breast and Gynecology	
Chairpersons	BSCKII. Trần Tú Quý, TS.BS Trần Đặng Ngọc Linh, TS.BS Lê Minh Toàn, BSKCI. Phan Thị Đỗ Quyên, BSKCI. Nguyễn Văn Phúc
16:30 – 16:40	<p>1. Kết quả phẫu thuật đoạn nhũ tiết kiệm da - tái tạo vú tức thì bằng vật cơ lượng rộng trong điều trị ung thư vú giai đoạn sớm tại BVUB Đà Nẵng</p> <p><i>The results of skin-sparing mastectomy and immediate breast reconstruction with LD flap for early breast cancer patient at Da Nang cancer hospital</i></p> <p><i>Bùi Thanh Tình – Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng</i></p>
16:40 – 16:50	<p>2. Đánh giá kết quả tái tạo thành bụng trong phẫu thuật vạt TRAM có cuống tại Trung tâm Ung Bướu – Bệnh viện TW Huế</p> <p><i>Assessment of results repair abdominal wall after the pedicled TRAM flap at oncology center - Hue central hospital</i></p> <p><i>Lê Kim Hồng – Bệnh viện Trung ương Huế</i></p>
16:50 – 17:00	<p>3. Vai trò của ung bướu nội khoa trong điều trị bướu buồng trứng hiếm dạng carcinô-sarcôm: thách thức và triển vọng</p> <p><i>Role of medical oncology in ovarian carcinosarcoma treatment: challenges and perspectives</i></p> <p><i>Võ Thị Ngọc Diệp – Bệnh Viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh</i></p>
17:00 – 17:10	<p>4. Khảo sát nguyện vọng sinh con ở bệnh nhân ung thư phụ khoa trong độ tuổi sinh sản</p> <p><i>The willing of reproductive age gynecologic cancer patients in having more children</i></p> <p><i>Trần Đặng Ngọc Linh – Bệnh viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh</i></p>
17:10 – 17:20	<p>5. Đánh giá chất lượng sống và các yếu tố liên quan của bệnh nhân ung thư vú sau điều trị tích cực tại trung tâm Ung bướu – Bệnh viện Trung ương Huế</p> <p><i>Assessment of quality of life and its determinants among breast cancer patients post intensive treatment at Oncology center – Hue central hospital</i></p> <p><i>Phan Thị Đỗ Quyên – Bệnh viện Trung ương Huế</i></p>
17:20 – 17:30	<p>6. Thực trạng và mối liên quan giữa kiến thức toàn diện về ung thư cổ tử cung và tiếp cận với truyền thông của phụ nữ (15 - 49 tuổi) tại tỉnh Bình Định năm 2017</p>

	<p><i>Current situation and relationship between comprehensive knowledge about cervical cancer and accessing to communication among women aged 15 - 49 in Binh Dinh province, 2017</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Nguyễn Thị Như Tú – Sở Y tế Tỉnh Bình Định</i></p>
17:30 – 17:40	Thảo luận và Bế mạc – <i>Discussion and Closing</i>
Hội trường B (tầng 1, Trung tâm Đào tạo) Hall B (1st floor, Training center)	
Phiên B1: Bạch cầu cấp, liệu pháp miễn dịch B1 Session: Leukemia, Immunotherapy	
Chairpersons	A/Prof. Hiroto Inaba, Prof. Chatchawin Assanasen, Prof. Allen Yeoh Eng Juh, Prof. Anurag Agrawal, Ph.D. Trần Kiên Hào, Ph.D. Đồng Sĩ Sảng
13:00 – 13:20	<p>1. Hướng đến phác đồ điều trị bạch cầu cấp tại Việt Nam <i>Discussion for Vietnam National Leukemia Protocol</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Prof. Chatchawin Assanasen, Medical Director, South Texas Pediatric Blood and Cancer Center, USA</i></p>
13:20 – 13:40	<p>2. Điều trị tái phát bạch cầu cấp dòng lympho – <i>Treatment relapsed ALL</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Prof. Allen Yeoh Eng Juh, National University Hospital, Singapore</i></p>
13:40 – 13:55	<p>3. Điều trị tái phát bạch cầu cấp dòng lympho – <i>Treatment relapsed ALL</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Dr. Yunko Yamanaka, NCGM, Japan</i></p>
13:55 – 14:15	<p>4. Liệu pháp miễn dịch trong bệnh bạch cầu cấp dòng lympho trẻ em <i>Immunotherapy for childhood acute lymphoblastic leukemia</i></p> <p style="text-align: right;"><i>A/Prof. Hiroto Inaba, St. Jude Children's Research Hospital, USA</i></p>
14:15 – 14:35	<p>5. Liệu pháp miễn dịch trong bệnh ung thư máu và các khối u đặc <i>Novel immunotherapeutics for leukemia and solid tumors</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Prof. Anurag Agrawal, USA</i></p>
14:35 – 14:45	Thảo luận - <i>Discussion</i>
Phiên B2: Ghép tế bào gốc, chăm sóc hỗ trợ B2 Session: Stem cell transplantation, supportive care	
Chairpersons	Dr. Julia Palma, Dr. Rajat Bhattacharyya, A/Prof. Bùi Bình Bảo Sơn, BSCKII. Châu Văn Hà, BSCKII. Phan Thị Thùy Hoa
14:45 – 15:00	<p>6. Đáp ứng nhu cầu tâm lý xã hội của trẻ em bị ung thư <i>Meeting the psychosocial needs of the patient and family</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Dr. Leanne Embry, USA</i></p>

15:00 – 15:15	7. Giải quyết các nhu cầu tự chăm sóc cho đội ngũ nhân viên y tế <i>Addressing the self-care needs of the health care team</i> <i>Ms. Megan Cruise, World Child Cancer, England</i>
15:15 – 15:45	8. Xây dựng chương trình ghép tủy cho các nước có nền kinh tế thấp và trung bình <i>Building up an SCT programe in an LMIC</i> <i>Dr. Julia Palma, Chile</i>
15 :45 – 16:05	9. Ghép tủy ở trẻ em bị ung thư máu, các phác đồ chuẩn cho đến sự thích hợp thuốc <i>Stem cell transplantation in pediatric leukaemia, from standard protocol to precision medicine</i> <i>Dr. Rajat Bhattacharyya, KK Women’s and Children’s Hospital, Singapore</i>
16:05 – 16:15	Thảo luận và giải lao – <i>Discussion and break</i>
Phiên B3: Liệu pháp Car-T cell, các bệnh lý huyết học B3 Session: Car-T cell, Childhood hematology diseases	
Chairpersons	A/Prof. Michelle Hermiston, Dr. Junko Yamanaka, PhD. Bùi Ngọc Lan, BSKII. Phan Huy Thuần, TS.BS Phạm Thị Việt Hương
16:15 – 16:35	10. Liệu pháp Car-T cells / <i>Car-T cells</i> <i>A/Prof. Michelle Hermiston, San Francisco Benioff Children’s Hospital, USA</i>
16:35 – 16:50	11. Đánh giá kết quả điều trị bạch cầu mạn dòng tủy ở trẻ em tại Bệnh viện Truyền Máu Huyết Học <i>Evaluating the treatment result of pediatric chronic myeloid leukemia at Ho Chi Minh Blood and Transfusion Hospital</i> <i>Dr. Nguyễn Quốc Thành, Ho Chi Minh Blood and Transfusion Hospital</i>
16:50 – 17:00	12. Dịch tễ học ung thư nhi khu vực Miền Trung <i>Epidemiology of childhood cancer at Central Zone of Vietnam</i> <i>Dr. Trần Văn A, Danang Hospital for Women and Children</i>
17:00 – 17:10	13. Điều trị bướu nội mạc mạch máu dạng Kaposi bằng Everolimus <i>Treatment Kaposi with Everolimus</i> <i>PhD. Nguyễn Minh Tuấn, Children Hospital Number 1, Ho Chi Minh city</i>
17:10 – 17:20	14. Kết quả điều trị bạch cầu cấp dòng tủy tại Bệnh Viện Trung Ương Huế

	<p>Long-term outcome acute myeloid leukemia at Hue Central Hospital <i>Dr. Châu Văn Hà, Pediatric Center, Hue Central Hospital</i></p>
17:20 – 17:30	<p>Thảo luận và bế mạc – <i>Discussion and Closing</i></p>
<p>Hội trường C: Trung tâm đào tạo - Hall C: Training center CHĂM SÓC UNG THƯ NHI PEDIATRIC ONCOLOGY NURSING CARE</p>	
<p>Phiên C1: Báo cáo Điều dưỡng Việt Nam C1 Session: Viet Nam Nursing Presentations</p>	
Chairpersons	<p>BSCCKII. Phan Huy Thuấn, Prof. Linda Abramovitz, ĐDCKI. Phan Cảnh Chương , ĐDCKI. Châu Thị Hoa, ĐDCKI. Trần Thị Kim Cúc</p>
13:30 – 13:40	<p>1. Dinh dưỡng trong bệnh nhân ung thư nhi – <i>Nutrition for children with cancer</i> <i>Mr. Phan Canh Chuong – Hue Central Hospital</i></p>
13:40 – 13:50	<p>2. Hiệu quả công tác tư vấn – giáo dục sức khỏe trong chăm sóc bệnh nhân ung thư <i>Effectiveness of counseling – health education in caring for cancer patients</i> <i>Ms. Nguyen Thi Ngoc – Vietnam National Children’s Hospital, Hanoi</i></p>
13:50 – 14:00	<p>3. Đánh giá hiệu quả phòng ngừa viêm niêm mạc miệng bằng cách cho bệnh nhi ngậm nước đá trong quá trình hóa trị liệu tại Khoa Ung thư nhi BVTW Huế <i>Evaluation of effectiveness in preventing oral mucositis by offering patients to keep ice in their mouth during chemotherapy at Pediatric Oncology Department of Hue Central Hospital</i> <i>Ms. Truong Thi Kim Yen – Hue Central Hospital</i></p>
14:00 – 14:10	<p>4. Thực trạng sử dụng buồng tiêm tĩnh mạch dưới da tại khoa Ung thư Bệnh viện Nhi Trung ương <i>Real of using the intravenous portal chamber at Pediatric Cancer Department of National Hospital</i> <i>Ms. Nguyen Thi Tho – Vietnam National Children’s Hospital, Hanoi</i></p>
14:10 – 14:20	<p>5. Đánh giá sự tuân thủ nội quy bệnh viện của bệnh nhân bạch cầu cấp <i>Evaluation compliance with hospital’s regulations of the leukemia patients</i> <i>Ms. Ho Thi Kim Hang – Children’s Hospital 2, HCMC</i></p>
14:20 – 14:30	<p>6. Khảo sát các sai sót khi thực hành thuốc hóa trị liệu của điều dưỡng tại Bệnh viện Truyền máu Huyết học <i>Survey of Nursing errors in the process of using chemotherapy at Hematology Transfusion Hospital</i> <i>Ms. Le Thi Son – Blood Transfusion and Hematology Hospital, HCMC</i></p>
14:30 – 14:45	<p>7. Cuộc nói chuyện đầu tiên với gia đình và người bệnh – <i>The day one talk</i></p>

	<i>Ms. Tran Thi Kim Cuc – Hue Central Hospital</i>
14:45 – 15:50	Thảo luận – <i>Discussion</i>
15:00 – 15:15	Giải lao – <i>Break</i>
Phiên C2: Phát triển thực hành tốt nhất trong chăm sóc điều trị ung thư nhi C2 Session: Developing best practices in Pediatric Oncology Nursing Care	
Chairpersons	Ms. Laura Tan, CNĐĐ. Nguyễn Thị Diệu My, CNĐĐ. Phạm Thị Hồng Hạnh, CNĐĐ. Phan Thị Kim Xuân, CNĐĐ. Trần Thị Ngọc Nga.
15:15 – 16:00	8. Phát triển kỹ năng giao tiếp của bạn – Giới thiệu các tiêu chuẩn cơ bản <i>Developing your communication skills – Advocating for the baseline standards</i> <i>Ms. Linda Abramovitz, UCSF School of Nursing, SEAPHO, USA</i> <i>Ms. Liz Sniderman, St. Jude Children’s Research Hospital, USA</i>
Cơ hội để chia sẻ và học hỏi với đồng nghiệp của bạn An opportunity to share and learn with your colleagues	
16:00 – 17:00	9. Cảm thông với mệt mỏi và biết tự chăm sóc – <i>Compassion fatigue and self-care</i> <i>Ms. Urvashi Tripathi, CLIC Sargent, England</i> <i>Ms. Megan Cruise, World Child Cancer, England</i>
17:00 – 17:30	Tổng kết và bế mạc – Summary and closing <i>Ms Nguyen Thi Thu Hang, Ms Nguyen Thi Kim Lien, Ms Tran Thi Kim Cuc</i>
Hội trường D: tầng 8, Trung tâm Ung bướu Hall D: 8th floor, Oncology center	
Ăn trưa và Hội thảo Vệ tinh – Lunchn and Satellite session Bổ sung các nguyên tố vi lượng – nâng cao chất lượng cuộc sống cho bệnh nhân ung thư chăm sóc giảm nhẹ - <i>Supplement minerals – improving the quality life of cancer patients in palliative care</i> <i>A/Prof. Dr. Nguyen Ta Dong - Head of Cardiology Department - Hue Central Hospital</i>	
Phiên D1: Đầu cổ D1 Session: Head & neck	
Chairpersons	TS.BS Đặng Huy Quốc Thịnh, TS.BS Phạm Nguyên Tường, TS.BS Nguyễn Hồng Lợi, BSCKII. Trần Phương Nam, BSCKII. Dương Anh Quân
13:30 – 13:40	1. Đánh giá kết quả xạ trị điều biến liều các ung thư biểu mô vảy đầu – cổ <i>Intensity-modulated radiation therapy with concurrent chemotherapy for head and neck squamous cell carcinoma</i> <i>Phạm Nguyên Tường – Bệnh viện Trung ương Huế</i>
13:40 – 13:50	2. Khảo sát hình ảnh nội soi mềm dải ánh sáng hẹp trong chẩn đoán và theo

	<p>dõi sau điều trị ung thư hạ họng và ung thư thanh quản</p> <p><i>The characteristics of narrow band imaging endoscopy in diagnosis of hypopharyngeal and laryngeal cancer and post treatment following – up</i></p> <p>Lê Chí Thông – Bệnh viện Trung ương Huế</p>
13:50 – 14:00	<p>3. Đánh giá kết quả điều trị u mi mắt lớn bằng phương pháp chuyển vạt tại BVTW Huế</p> <p><i>Evaluation results of treatment of eyelid tumors with flap surgery</i></p> <p>Nguyễn Thành Nhân – Bệnh viện Trung ương Huế</p>
14:00 – 14:10	<p>4. Kết quả bước đầu về các trường hợp ung thư lưỡi được phẫu thuật tái tạo bằng vạt da cơ ngực lớn tại BVTW Huế</p> <p><i>The initial results on cases of tongue cancer were reconstructed by pectoralis major myocutaneous pedicle flap at Hue central hospital</i></p> <p>Nguyễn Đình Tùng – BVTW Huế</p>
14:10 – 14:20	<p>5. Cập nhật đồng thuận 2017 xác định các thể tích CTV trong ung thư vòm hầu</p> <p><i>The updating of international guideline for the delineation of the clinical target volumes (CTV) for nasopharyngeal carcinoma</i></p> <p>Trần Lan Phương – Bệnh Viện Ung Bướu TP Hồ Chí Minh</p>
14:20 – 14:30	<p>6. Đặc điểm mô bệnh học, hóa mô miễn dịch của u xơ đơn độc trên 62 trường hợp tại bệnh viện Việt Đức</p> <p><i>Pathohistological and immunohistochemical features of solitary fibrous tumors on 62 cases from Viet Duc hospital</i></p> <p>Hồ Đức Thường – Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức</p>
14:30 – 14:40	<p>7. Áp dụng chất hiển thị màu phát hiện hạch gác trong điều trị ung thư biểu mô tuyến giáp thể nhú</p> <p><i>Application of blue dye methods to sentinel node biopsy in treatment for papillary thyroid carcinoma</i></p> <p>Nguyễn Trần Thúc Huân – Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế</p>
14:40 – 14:50	<p>8. Đánh giá kết quả bước đầu phương pháp cấy ghép tuyến cận giáp trong phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp cho bệnh nhân ung thư tuyến giáp</p> <p><i>Preliminary evaluation of the autotransplantation of the parathyroid glands in thyroid cancer patients undergoing total thyroidectomy</i></p> <p>Nguyễn Văn Phúc – Bệnh viện Trung ương Huế</p>
14:50 – 15:00	Thảo luận – Discussion
<p>Phiên D2: Xạ trị & YHHN</p> <p>D2 Session: Radiotherapy & Nuclear Medicine</p>	
Chairpersons	TS.BS Mai Đình Diệu, ThS.BS Hồ Vĩnh Phước, ThS.BS Phan Cảnh Duy, BSKII. Trần Văn Tri, ThS.BS Nguyễn Quốc Bảo, BS. Trần Khoa

15:00 – 15:10	1. Đánh giá kết quả xạ phẫu bệnh lý u dây VIII bằng máy gia tốc tuyến tính tại bệnh viện Trung ương Huế <i>Assessment of LINAC - based stereotactic radiosurgery outcomes for vestibular schwannoma at Hue central hospital</i> Hoàng Nguyễn Hoài An – Bệnh viện Trung Ương Huế
15:10 – 15:20	2. Ứng dụng kỹ thuật cộng hưởng từ vào đánh giá giai đoạn ung thư vòm <i>Nasopharyngeal carcinoma staging diagnosis by MRI</i> Trần Bài – Bệnh viện Trung Ương Huế.
15:20 – 15:30	3. Nghiên cứu đánh giá kết quả điều trị dị dạng thông động – tĩnh mạch não bằng phương pháp xạ phẫu Gamma-Knife tại bệnh viện Nhân dân 115 <i>The efficacy and complication of rotating Gamma-Knife in patients with AVM at 115 People Hospital</i> Hồ Vĩnh Phước – BV Nhân dân 115
15:30 – 15:40	4. Xạ trị não tủy có gây mê ở trẻ em tại BVTW Huế <i>Pediatric craniospinal irradiation with general anesthesia at Hue Central Hospital</i> Lê Trọng Hùng – Bệnh viện Trung Ương Huế
15:40 – 15:50	5. Chụp CT mô phỏng có cản quang – Contrast-enhanced CT Simulation Nguyễn Văn Hạnh – Bệnh Viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh
15:50 – 16:00	6. Hóa - xạ trị đồng thời ung thư thực quản <i>Definitive chemoradiotherapy for esophageal cancer</i> Nguyễn Quốc Bảo – Bệnh Viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh
16:00 – 16:10	7. Hệ thống EXACTRAC [®] đã được chứng minh lâm sàng <i>EXACTRAC[®] clinically proven</i> Frank Xian – Công ty Brainlab
16:10 – 16:20	8. Đánh giá tình hình di căn xương trên bệnh nhân ung thư tại Bệnh viện Trung ương Huế bằng kỹ thuật SPECT/CT với Tc99m-MDP <i>A survey about bone metastasis of cancer patients at Hue central hospital by SPECT/CT technology using Tc99m-MDP</i> Trần Ngọc Minh Nhật – Bệnh viện Trung ương Huế
16:20 – 16:30	Thảo luận - Discussion
Phiên D3: Tổng hợp D3 Session: General	
Chairpersons	BCKII. Nguyễn Tựu, BCKII. Tôn Thất Minh Trí, TS.BS Phạm Ngọc Hùng, BCKII. Nguyễn Thanh Ái, BCKII. Võ Thế Thọ, ThS.BS Nguyễn Thị Hồng Chuyên
16:30 -16:40	1. Hiệu quả điều trị bước đầu của Pembrolizumab trong một số bệnh lý ác tính tại bệnh viện ĐKQT Vinmec

	<p><i>Clinical outcome of pembrolizumab for various malignancies in single institute in Vietnam</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Quách Thanh Dung – BV ĐKQT Vimec</i></p>
16:40 – 16:50	<p>2. Đánh giá kết quả điều trị ung thư thận bằng phẫu thuật tại khoa Ngoại Tiết niệu Bệnh viện Trung ương Huế</p> <p><i>Evaluation results renal cell carcinoma treated by surgery at Urology department of Hue Central Hospital</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Cao Xuân Thành – Bệnh viện Trung ương Huế</i></p>
16:50 – 17:00	<p>3. Nghiên cứu sử dụng phức đồ Bortezomib phối hợp với dexamethasone và thalidomide trong điều trị bệnh đa u tủy xương tại bệnh viện Trung ương Huế</p> <p><i>Research to use bortezomib components with dexamethasone and thalidomide in the treatment of multiple myeloma diseases at Hue Central Hospital</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Tôn Thất Minh Trí – Bệnh viện Trung ương Huế</i></p>
17:00 – 17:10	<p>4. Báo cáo chùm ca bệnh ung thư tiền liệt tuyến kháng cắt tinh hoàn điều trị Abiraterone tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Xô</p> <p><i>Abiraterone for the treatment of mCRPC after failure of androgen deprivation therapy at Viet Xo hospital</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Lê Thị Khánh Tâm – Bệnh viện Hữu Nghị Việt Xô</i></p>
17:10 – 17:20	<p>5. Chất lượng sống của bệnh nhân ung thư vú giai đoạn sớm sau phẫu thuật đoạn nhũ</p> <p><i>Quality of life in early stage breast cancer patients after mastectomy</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Nguyễn Thị Hồng Chuyên – Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế</i></p>
17:20 – 17:30	<p>6. Kết quả điều trị giảm đau bằng P-32 trên bệnh nhân ung thư di căn xương tại khoa chăm sóc giảm nhẹ - Trung tâm Ung bướu, BVTW Huế</p> <p><i>Outcomes of pain relief treatment by P-32 in bone metastasis cancer patients at Palliative Care Department, Hue Central Hospital</i></p> <p style="text-align: right;"><i>Võ Thế Thọ – Bệnh viện Trung ương Huế</i></p>
17:30 – 17:40	<p>Thảo luận và Bế mạc – <i>Discussion and Closing</i></p>